

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt,

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá		Kết quả đánh giá
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo		
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo	Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo đáp ứng yêu cầu nêu tại mục 2 - Chương V của E-HSMT.	Đạt
	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo của hàng hoá không đáp ứng yêu cầu nêu tại mục 2- Chương V của E-HSMT.	Không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa		
Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hoá	Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt thiết bị lò chợ cơ giới hoá hợp lý, phù hợp với các yêu cầu thiết kế, chương V (E-HSMT) và có cam kết hướng dẫn lắp đặt vận hành thiết bị lò chợ cơ giới hoá đạt công suất thiết kế (33.333 tấn than/tháng).	Đạt
	Không có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt thiết bị lò chợ cơ giới hoá hợp lý hoặc có nhưng không phù hợp hoặc không có cam kết hướng dẫn lắp đặt vận hành thiết bị lò chợ cơ giới hoá đạt công suất thiết kế (33.333 tấn than/tháng).	Không đạt
3. Tiến độ cung cấp, lắp đặt hàng hóa		

Tiền độ cung cấp, lắp đặt hàng hóa	Có bảng tiến độ cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật, đáp ứng yêu cầu của E-HSMT, tiến độ thực hiện gói thầu ≤ 300 ngày	Đạt
	Không có bảng tiến độ cung cấp, lắp đặt hàng hóa hoặc có bảng tiến độ cung cấp, lắp đặt hàng hóa nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật, yêu cầu của E-HSMT hoặc tiến độ thực hiện gói thầu > 300 ngày	Không đạt
4. Bảo hành, dịch vụ sau bán hàng		
Thời gian bảo hành	Thời gian bảo hành ≥ 24 tháng.	Đạt
	Thời gian bảo hành < 24 tháng.	Không đạt
Tài liệu kỹ thuật, đào tạo hướng dẫn vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị, cung cấp dịch vụ sau bán hàng, định mức tiêu hao đối với các phụ tùng, vật tư mau mòn, hỏng (đối với thiết bị giàn chống, máy khâu, máy chuyển tải, máy nghiền, máng cào).	Có đầy đủ tài liệu theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Đạt
	Không có kế hoạch hoặc có nhưng không phù hợp, không đầy đủ theo yêu cầu của HSMT	Không đạt